

DANH MỤC BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CÁC ĐƠN VỊ

TT	ĐƠN VỊ	SỐ TRANG
1	TT Nội trú	3
2	TT Nội trú: Ký túc xá số 2	1
3	Phòng Giám đốc - Ký túc xá số 3	1
4	TT Nội trú: Ký túc xá số 5	1
5	TT Nội trú; Nhà đa chức năng	4
6	Ký túc xá số 3	1
7	Ký túc xá cơ sở 1	1
8	TT Nội trú: Ký túc xá số 1	1
9	TT Nội trú: KTX Hưng Bình	3
10	Phòng Thanh tra GD	3
11	VP Công đoàn trường	2
12	Phòng Đào tạo	4
13	Văn phòng Đảng ủy	3
14	Phòng hợp tác Quốc tế	2
15	Phòng hợp tác Quốc tế: VP Dự án NN 2020	1
16	KH - Hợp tác Quốc tế	1
17	Phòng NCKH - TB	2
18	Trung tâm GDTX	3
19	Trung tâm GDTX: Vp Đồng Nai	1
20	Trung tâm GDTX - Tổ Đào tạo	1
21	TT ĐT Từ xa & QHDN	3
22	Nhà xuất bản	3
23	Phòng Tổ chức cán bộ	3

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT.NỘI TRÚ
kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	-Loa; âm li; Micro	04201.00.030000.002	1	19.500.000		1						
2 ✓	-Ti vi 42 inch	04201.00.030000.100	1	13.266.000	2.653.200	1						
3 ✓	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 3110	04201.00.030000.102	1	15.538.000	3.107.600	1	P. PCĐ-KTX 4					
4 ✓	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 280 'AVD-260MTN	04201.00.030101.001	1	15.821.300	3.164.260	1	Vp-KTX 3					
5 ✓	-Hệ thống Camera tại Ký túc xá	04201.01.030701.001	1	39.852.000	31.881.600	1						
6 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.005	1	14.750.000	7.375.000	1						
7 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.006	1	14.750.000	7.375.000	1						
8 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.007	1	14.750.000	7.375.000	1						
9 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.008	1	14.750.000	7.375.000	1						
10 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.009	1	14.750.000	7.375.000	1						
11 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.010	1	14.750.000	7.375.000	1						
12 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.011	1	14.750.000	7.375.000	1						
13 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.012	1	14.750.000	7.375.000	1						
14 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.013	1	14.750.000	7.375.000	1						
15 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.014	1	14.750.000	7.375.000	1						
16 ✓	-Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.015	1	14.750.000	7.375.000	1						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	
17 ✓	-Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	04201.02.030000.016	1	14.064.223	2.812.844	1	14.064.223 P.GĐ				
18 ✓	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	04201.06.030000.001	1	18.500.000	11.100.000	1	P.GĐ				
19 ✓	-Máy giặt Samsung 752U4	04201.06.030000.002	1	18.000.000	10.800.000	1					
20 ✓	-Máy giặt Samsung 752U4	04201.06.030000.003	1	18.000.000	10.800.000	1					
21 ✓	-Tivi đại u 14 in	04201.00.110000.002	1	1.943.334		1					
22 ✓	-Tủ lạnh SANJO SR-75W	04201.00.110000.005	5	13.250.000		5					
23 ✓	-Máy hút ẩm Sam Sung	04201.00.110000.007	3	11.363.265		3					
24 ✓	-Tivi Sam Sung CS-15K5ML- 17 in,	04201.00.110000.011	6	12.000.000		6					
25 ✓	-Tivi Sam Sung CS-15K5ML- 17 in,	04201.00.110000.012	2	4.000.000		2					
26 ✓	-Tủ lạnh SANJO	04201.00.110000.013	5	12.750.000		5					
27 ✓	-Két sắt	04201.00.110000.014	1	1.350.000		1					
28 ✓	-Quạt cây	04201.00.110000.020	1	560.000		1	VP KTX 3				
29 ✓	-Tivi Sam Sung 21" IN K40	04201.00.110000.023	60	128.700.000		6					
30 ✓	-Đầu đĩa DVD	04201.00.110000.029	1	800.000		1					
31 ✓	-Micro có dây Shuppu	04201.00.110000.030	1	350.000		1					
32 ✓	-Máy in HP 1160	04201.00.110000.034	1	6.336.750		1					
33 ✓	-Điều hoà nhiệt độ Funiki - 12.000BTU	04201.00.110000.035	1	5.950.000		1			1	Đã thanh lý 20/16 Lính CT + Lũ.	
34 ✓	-Điều hoà nhiệt độ Funiki - 12.000BTU	04201.00.110000.036	1	5.950.000		1					
35 ✓	-Máy giặt MG Panasonic 80	04201.00.110000.037	1	5.500.000		1					
36 ✓	-Âmpli VBO 3160	04201.00.110000.038	1	8.500.000		1					
37 ✓	-Điều hoà nhiệt độ Funiky 12000 BTU	04201.00.110000.039	1	7.500.000		1					
38 ✓	-Điều hoà nhiệt độ Funiky 12000 BTU	04201.00.110000.040	1	7.500.000		1	P.GĐ				
39 ✓	-Máy in cannon 3300	04201.00.110000.043	1	5.800.000		1					
40 ✓	-Điều hoà nhiệt độ Funiky 12000 BTU	04201.04.110000.001	1	7.963.636		1	P. Tuấn KTX số 4				
41 ✓	-Ghế gấp G01S - 440x515x850mm	04201.01.120000.001	100	45.000.000		100					

1 đã thanh lý 20/16 Lich (IT + Lu)

Cộng

215

627.858.508

157.444.504

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê



Đỗ Minh Cường

Tôn Anh Tuấn

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT.NỘI TRÚ: KÝ TÚC XÃ SỐ 2 kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	-Giường tầng sắt hộp	04206.00.120000.001	42	48.342.840		42						
2 ✓	-tủ sắt á đóng	04206.00.120000.009	65	94.250.000		65						
3 ✓	-Giường tầng GT40B	04206.00.120000.010	54	130.410.000		54						
	Cộng		161	273.002.840								

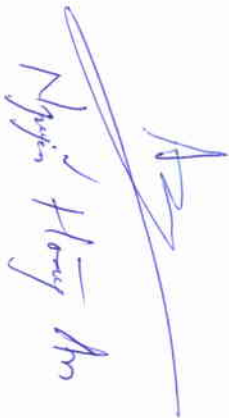
Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê



Tân Anh Tuấn

.....

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

.....
Chúc vụ: Phó Hiệu trưởng

- Òng (bà):

- Ông (bà):

Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

Ông (bà)
Chức vụ:

Ông (bà) Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: PHÒNG GIÁM ĐỐC - KTX SỐ 3
kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	-Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	04231.00.120000.017	1	4.472.000		✓						
2 ✓	-Bàn sơn 001200A (1.0m - kèm)	04231.00.120000.018	1	2.540.000		✓						
3 ✓	-Bàn hợp CT2010H6 (2m)	04231.00.120000.019	1	3.770.000		✓						
4 ✓	-Ghế mã TH105 (ghế da)	04231.00.120000.020	6	7.417.272		✓						
5 ✓	-Ghế xoay da (TP/K/GĐ)	04231.00.120000.021	1	4.170.000		✓						
Cộng			10	22.369.272								

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201.....

Bộ phận kiểm kê

Die Welt ist

Từ Anh Tuấn

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
Ban kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: II. NỘI DUNG KIỂM KÊ TÀI SẢN SỐ 5
kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	- Tủ CA3A (Tủ 3 cửa X 14 (cm))	04208.01.120000.001	1	3.350.000	3.350.000	1						
	Cộng		1	3.350.000	3.350.000							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê


Nguyễn Thị Mai

Trần Anh Tuấn

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:T.T.NỘI TRƯỞNG.....NHÀ ĐẠ CHỨC NẶNG....., kết quả như sau:

Stt	Tên, nhân hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.001	1	23.979.600	23.979.600	1						
2 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.002	1	23.979.600	23.979.600	1						
3 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.003	1	23.979.600	23.979.600	1						
4 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.004	1	23.979.600	23.979.600	1						
5 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.005	1	23.979.600	23.979.600	1						
6 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.006	1	23.979.600	23.979.600	1						
7 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.007	1	23.979.600	23.979.600	1						
8 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.008	1	23.979.600	23.979.600	1						
9 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.009	1	23.979.600	23.979.600	1						
10 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.010	1	23.979.600	23.979.600	1						
11 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.011	1	23.979.600	23.979.600	1						
12 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.012	1	23.979.600	23.979.600	1						
13 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.013	1	23.979.600	23.979.600	1						
14 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.014	1	23.979.600	23.979.600	1						
15 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.015	1	23.979.600	23.979.600	1						
16 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.016	1	23.979.600	23.979.600	1						
17 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.017	1	23.979.600	23.979.600	1						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán				Theo kiểm kê				Chênh lệch				Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
18 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.018	1	23.979.600	23.979.600	1									
19 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.019	1	23.979.600	23.979.600	1									
20 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.020	1	23.979.600	23.979.600	1									
21 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.021	1	23.979.600	23.979.600	1									
22 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.022	1	23.979.600	23.979.600	1									
23 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.023	1	23.979.600	23.979.600	1									
24 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.024	1	23.979.600	23.979.600	1									
25 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.025	1	23.979.600	23.979.600	1									
26 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.026	1	23.979.600	23.979.600	1									
27 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.027	1	23.979.600	23.979.600	1									
28 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.028	1	23.979.600	23.979.600	1									
29 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.029	1	23.979.600	23.979.600	1									
30 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.030	1	23.979.600	23.979.600	1									
31 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.031	1	23.226.111	23.226.111	1									
32 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.032	1	23.226.111	23.226.111	1									
33 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.033	1	23.226.111	23.226.111	1									
34 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.034	1	23.226.111	23.226.111	1									
35 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.035	1	23.226.111	23.226.111	1									
36 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.036	1	23.226.111	23.226.111	1									
37 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.037	1	23.226.111	23.226.111	1									
38 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.038	1	23.226.111	23.226.111	1									
39 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.039	1	23.226.111	23.226.111	1									
40 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.040	1	23.226.111	23.226.111	1									
41 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.041	1	23.226.111	23.226.111	1									
42 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.042	1	23.226.111	23.226.111	1									
43 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.043	1	23.226.111	23.226.111	1									
44 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.044	1	23.226.111	23.226.111	1									

Stt	Tên, nhân hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
45 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.045	1	23.226.111	23.226.111	✓						
46 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.046	1	23.226.111	23.226.111	✓						
47 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.047	1	23.226.111	23.226.111	✓						
48 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.048	1	23.226.111	23.226.111	✓						
49 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.049	1	23.226.111	23.226.111	✓						
50 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.050	1	23.226.111	23.226.111	✓						
51 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.051	1	23.226.111	23.226.111	✓						
52 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.052	1	23.226.111	23.226.111	✓						
53 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.053	1	23.226.111	23.226.111	✓						
54 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.054	1	23.226.111	23.226.111	✓						
55 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.055	1	23.226.111	23.226.111	✓						
56 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.056	1	23.226.111	23.226.111	✓						
57 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.057	1	23.226.111	23.226.111	✓						
58 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.058	1	23.226.111	23.226.111	✓						
59 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.059	1	23.226.111	23.226.111	✓						
60 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.060	1	23.226.111	23.226.111	✓						
61 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.061	1	23.226.111	23.226.111	✓						
62 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.062	1	23.226.111	23.226.111	✓						
63 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.063	1	23.226.111	23.226.111	✓						
64 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.064	1	23.226.111	23.226.111	✓						
65 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.065	1	23.226.111	23.226.111	✓						
66 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.066	1	23.226.111	23.226.111	✓						
67 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.067	1	23.226.111	23.226.111	✓						
68 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.068	1	23.226.111	23.226.111	✓						
69 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.069	1	23.226.111	23.226.111	✓						
70 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.070	1	23.226.111	23.226.111	✓						
71 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.071	1	23.226.111	23.226.111	✓						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
72 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.072	1	23.226.111	23.226.111	✓						
73 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.073	1	23.226.111	23.226.111	✓						
74 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.074	1	23.226.111	23.226.111	✓						
75 ✓	-Điều hòa LG 12.000 BTU Investor	04205.01.030501.075	1	23.226.116	23.226.116	✓						
76 ✓	-Bình nóng lạnh Ferroll 20L 2017	04205.01.110000.001	75	393.242.250		75						
77 ✓	-Vòi tắm sen BPF 1203S-4C	04205.01.110000.002	75	188.960.925		75						
78 ✓	-Giường tầng Hòa phát GT408 1900x850x350x135x60	04205.01.120000.001	150	352.500.000		150						
79 ✓	-Tủ sắt Hòa Phát TU982-2K KT 619x450x183Gmm	04205.01.120000.002	75	240.000.000		75						
80 ✓	-Bàn học sinh Hòa Phát BHS102B 1000x400x610mm	04205.01.120000.004	150	247.500.000		150						
81 ✓	-Ghế gấp G01S - 440x515x850mm	04205.01.120000.005	300	135.000.000		300						
	Cộng		900	3.321.766.175	1.764.563.000							Điểm thanh toán 120; Lý Hết TTHTM 120; Điểm thanh toán 42; chốt

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201....
Bộ phận kiểm kê

Mã đơn vị có quan hệ với NS:

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: KÝ TÚC XÁ SỐ 3 , kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL
1	-Giường tầng sắt hộp	04203.00.120000.001	162	186.465.240		162	186.465.240				
2	-Tủ đựng tài liệu sắt 06 cánh	04203.00.120000.002	54	118.800.000		54	118.800.000				
3	-Tủ sơn 1,84 m	04203.00.120000.005	1	7.120.000		1	7.120.000				
Tổng			217	312.365.240							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê

Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn

Don vi: KTX casb1

KTX cash

BAN KIỂM KÊ

22

Amr

Tiến Anh Tuấn

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

- Ông:
Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Ông (bà):

- Òng (bà) *

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

- òng (bà) 翁 (爸)
Chức vụ 职务

Ông (bà) Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT NỘI TRƯ: KÝ TÚC XÁ SỐ 1 kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chánh lịch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	- Tủ đựng tài liệu sắt	04202.00.120000.008	52	114.400.000	-17.600.000	52						
2	- giường tầng GT408 - Mối phòng 3 giường (60 phòng)	04202.00.120000.020	180	434.700.000		180						
	Cộng		232	549.100.000	-17.600.000							

Kế toán trưởng

Đan vị sử dụng

Ngày

Bộ phận kiểm kê

Nguyen Thi San

Trần Anh Tuấn

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

Chức vụ Phó Hiệu trưởng

Chức vụ Chuyên viên k

Ông bà:

Ông (bà):

Chức vụ:

Ông (bà):

Ông (bà):

Chức vụ:

Địa điểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:T.T.NỘI TRÚ: KTX.HUNG BÌNH.....

kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	-Máy tính De l Optiex 3040 - 2017	04204030106.001	1	18.150.000		18.150.000						
	- Ghế SG 912	04204 01 20000 001	1	3.710.000		3.710.000						
	- Bàn OD 1200A	04204 01 20000 002	1	2.950.000		2.950.000						
	- Ghế uống tăng G 02-03	04204 01 20000 003	25	66.250.000		66.250.000						
5	- Tủ CA3A	04204 01 20000 004	30	100.500.000		100.500.000						
6	- Bàn son ET 1600E	04204 01 120000 005	1	4.700.000		4.700.000						
	- Ghế hợp GS 11-08 Xuân Hòa	04204200000.006	60	41.400.000		41.400.000						
	Cộng		119	237.660.000	237.660.000							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày 30 tháng 01 năm 2017

Bộ phận kiểm kê

Nguyễn Đình

Nguyễn Đình

Don vi: Phô... Khẩu... KTX. Hủy Bỏ

[illegible]

Hand
De-Title And

Wicks
T. Wicks

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN 2017

Đơn vị:

Danh mục tài sản không có trên sổ sách nhưng đang hiện hữu tại đơn vị

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ	DVT	SL	Ghi chú
1	Giấy da chân quỳ . 212	cái	1	
2	Máy xil Dell 3020 (bê)	bô	01	
3	Máy in HP 401 d	bô	01	
4	Bàn Sơn 1.4m	cái	01 + 02	
5	Giấy số m' độ 112	cái	01	
6	Quạt công nghiệp	cái	01 + 01	
7	Quạt treo ty nghiệp	cái	02 + 02	
8	Kệ sắt	cái	01	
9	Tủ sắt 1.55 m	cái	01	
10	Đèn đèn LG	bô	02	VP
11	Giấy năm	cái	01	VP
12	Tủ lạnh Panasonic	cái	01	VP

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BAN KIỂM KÊ

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà):
- Ông (bà):

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): kết quả như sau:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:

PHÒNG THANH TRA GD

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	03101.00.030000.009	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
2 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	03101.00.030000.010	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
3 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	03101.00.030000.011	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
4 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	03101.00.030000.012	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
5 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	03101.00.030000.013	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
6 ✓	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040 - Anh Chương 2017	03101.00.030106.001	1	18.150.000	18.150.000	1	18.150.000	18.150.000				
7 ✓	Máy tính Dell Optiplex 3046 - Phòng Tham tra - 2017	03101.01.030106.001	1	18.150.000	18.150.000	1	18.150.000	18.150.000				
8 ✓	Quạt cây Mitsubishi A. Phú	03101.01.110000.001	1	1.800.000		1	1.800.000					
9 ✓	Máy in HP laser Pro 400 M402D - Anh Chương 2017	03101.01.110102.001	1	8.800.000	8.800.000	1	8.800.000	8.800.000				
10 ✓	Máy in HP laser Pro 400 M402D - Anh Huy - 2017	03101.01.110102.002	1	8.800.000	8.800.000	1	8.800.000	8.800.000				
11 ✓	Máy in Laserjet HP P2055d	03101.02.110000.001	1	9.593.730		1	9.593.730					
12 ✓	Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	03101.00.120000.001	1	4.472.000		1	4.472.000					
13 ✓	Bàn sơn DD1200A (1.0m - kem)	03101.00.120000.002	2	5.080.000		2	5.080.000					
14 ✓	Ghế xoay da (TP/K/GĐ)	03101.00.120000.003	2	8.340.000		2	8.340.000					

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
15	-Bàn sơn ET 1600E (1.6m) <i>A. Huy</i>	03101.00.120000.004	1	4.070.000		1						
16	-Bàn sơn ET 1400C (1.4m)	03101.00.120000.005	2	5.700.000		2						
17	-Ghế da	03101.00.120000.006	8	9.320.000	9.320.000	8						
18	-Ghế tựa Hòa Phát	03101.00.120000.007	3	339.000		3						
19	-Tủ sắt 4 tầng	03101.00.120000.009	2	2.953.435		2						
20	-Tủ đựng tài liệu sắt <i>4 Cánh</i>	03101.00.120000.010	1	1.919.197		1						
21	-Bàn họp sơn 2 m	03101.00.120000.012	1	3.770.000		1						
22	-Tủ sơn 1.8x m	03101.00.120000.013	1	7.120.000		1						
23	-Tủ sơn 1.35 m	03101.00.120000.014	1	5.260.000		1						
24	-Ghế SG 912	03101.01.120000.001	1	3.710.000	3.710.000	1						
25	-Bàn CD 1200A	03101.01.120000.002	1	2.950.000	2.950.000	1						
26	-Bàn sơn ET 1600E	03101.01.120000.003	1	4.700.000	4.700.000	1						
	Cộng		39	241.122.362	117.030.000							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....
Bộ phận kiểm kê

Handwritten signature

Đâu Thị Kim Chung

Don vi: Pheng Thak Tu

Don vi: Phang Thuan Tu

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ,...	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo kiểm kê		Nguyên nhân	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản hiện có tại đơn vị			Ghi chú
					Số lượng	Số			Thẻ kho	BBB G	CO, C Q	
1	2	3	4	5	8	8	9	10	11	12	13	14
1	Tủ Sdn 1,35m (A.Chung)		Cái		01							
2	Bàn Sdn 1,4m		Cái		02							
3	Máy tính Opi-Plex 302D (Ngq, Hq)		Cái		02							
4	Máy in HP LaserJet 1160 (Ngq)		Cái		01							
5	Giấy in A4		Cái		06							
6	Bàn Sdn 2m		Cái		01							
7	Máy in HP LaserJet 400 (A.Ph)		Cái		01							
	Quạt treo tường Ni-xi		Cái		04							
Cộng												

BẢN KIỂM KÊ



2012

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Mã số: CS3-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC
và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

Số:

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: VP CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT - Có Thủy - Phòng Công đoàn (3040)	04501.01.030104.001	1	18.500.000	14.800.000	1						
2	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	04501.06.030000.001	1	18.500.000	11.100.000	0	vẫn lại cũ → 1 Thinkcentre Lenovo					
3 ✓	-Quạt cây Mitsubishi	04501.01.110000.001	1	1.800.000		1						
4 ✓	-Bàn hợp CT2010H6 (2m)	04501.00.120000.001	1	3.770.000		1						
5 ✓	-Ghế mã TH135 (ghế da)	04501.00.120000.003	6	7.417.272		6						
6 ✓	-Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	04501.00.120000.004	4	7.517.843		4						
7 ✓	-Bàn soạn OD1200A (1,0m - kèm)	04501.00.120000.005	1	2.540.000		1						
8 ✓	-Bàn làm việc 1,4m x 0,75m	04501.00.120000.006	2	7.755.384		2						
9 ✓	-Ghế làm việc Văn phòng	04501.00.120000.007	6	682.108		6						
10 ✓	-Tủ soạn 1,84 m	04501.00.120000.011	1	7.120.000		1						
11 ✓	-Bàn soạn 1,8 m	04501.00.120000.012	1	4.472.000		1						
	Cộng		25	80.074.607	25.900.000							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê

Nguyễn Thị Quý Anh Trưởng

Tài Âm Tuấn

Don vi: N.P...Cộng...Đoàn

Don vi: N.P...Cộng...Đoàn

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ....	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo		Nguyên nhân	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản hiện có tại			Ghi chú
					kiểm kê	Số lượng			Thẻ kho	BBB G	CO ₂ C Q	
1	2	3	4	5	8	8	9	10	11	12	13	14
1	Ghế văn TH105 (quả da, ghế tựa)		Cái			03						
2	Ghế xoay da		Cái			02						
3	Máy in HP 3300		Cái			01						
4	Quạt treo tường Mitsubishi		Cái			01						
5	Tủ sắt 6 cửa Hòa Phát		Cái			01						
Cộng												

BAN KIỂM KÊ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Amr

Mã đơn vị có quan hệ với NS:

Mã số: CS3-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC
và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

PHÒNG ĐÀO TẠO

kết quả như sau:

STT	Mô tả hiện vật quy cách TSCĐ	Mã số TS	SL	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch		Ghi chú
				Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	
1	Máy điều hòa SHAP 18.000 BTU	02401.00.030000.015	1	17.470.000		1	17.470.000		1	
2	Máy tính để bàn Màn LCD 19"	02401.00.030000.016	1	10.350.000		1	10.350.000		1	
3	Máy tính lenovo Think centre Edge	02401.00.030000.026	1	11.149.243		1	11.149.243		1	
4	Máy tính lenovo Think centre Edge	02401.00.030000.027	1	11.149.243		1	11.149.243		1	
5	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.030	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
6	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.031	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
7	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.032	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
8	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.034	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
9	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.035	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
10	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.036	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
11	Máy tính để bàn All in One ASUS	02401.00.030000.037	1	21.225.000		1	21.225.000		1	
12	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	02401.00.030202.001	1	25.411.000		1	25.411.000		1	
13	Máy tính xách tay Dell Vostro 3460 - Anh Hùng	02401.00.030203.001	1	16.896.000		1	16.896.000		1	
14	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040 MT - A Tiến Tr.P - 2017	02401.01.030106.001	1	18.150.000		1	18.150.000		1	
15	Máy tính xách tay HP Probook 430 - G3 - đức Đào Quang Thắng	02401.01.030208.001	1	15.536.400		1	15.536.400		1	

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
16 ✓	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - gốc Nguyễn Thanh Vinh	02401.01.030208.002	1	15.536.400	12.429.120	1						
17 ✓	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thanh Mỹ	02401.02.030000.004	1	14.064.223	2.812.844	1						
18	Máy tính VNC 212 FXB màn 24 inch	02401.02.030000.006	1	35.765.400	7.153.080							
19 ✓	Máy tính xách tay VAIO SVJ 1121SCVB - Thái Bình	02401.04.030204.001	1	34.534.500	13.813.800	0			1	Chợ TT Kịch và quê Sầm Húc		
20	Máy tính để bàn Acer Veriton X4620G	02401.07.030000.001	1	18.364.500	11.018.700							
21 ✓	Máy in Canon LBP 3300	02401.00.110000.003	2	7.900.000		2	18.114.700					
22 ✓	Máy hủy tài liệu PS 630C	02401.00.110000.004	2	8.400.000		2						
23 ✓	Cây nước nóng lạnh Alpha Legend	02401.00.110000.005	1	4.800.000		1	A Hing					
24 ✓	Máy in Laze HP 1160	02401.00.110000.011	1	6.336.750		1	Dung					
25 ✓	Máy in Laze HP 1160	02401.00.110000.012	1	6.336.750		1	Lan					
26 ✓	Máy vi tính CMS (Xmedia) - LCD 18,5"	02401.00.110000.013	1	7.700.000		1						
27 ✓	Máy in HP 2014d	02401.00.110000.015	1	9.630.000		1						
28 ✓	Máy in Laze Canon LBP 3300	02401.00.110000.016	1	5.750.000		1	A. Thuý					
29 ✓	Quạt cây Mitsubishi	02401.01.110000.001	1	1.800.000		1						
30 ✓	Máy in HP laser Pro M402d - A Tiến - 2017	02401.01.110102.001	1	8.800.000	8.800.000	1						
31 ✓	Máy in HP laser Pro 400 M402D - Phòng Đào tạo - Thanh Lam - 2017	02401.01.110102.002	1	8.800.000	8.800.000	1						
32 ✓	Máy in HP Laser jet Pro M402 - Thanh Mỹ - 2017	02401.01.110102.003	1	8.500.000	8.500.000	1						
33 ✓	Máy in HP Laser jet Pro M402 - Hùng Thu - 2017	02401.01.110102.004	1	8.500.000	8.500.000	1						
34 ✓	Bàn son DT 1890 H35 (1,8m)	02401.00.120000.001	1	4.472.000		0			1	Hà Kiều Tuấn	QT đồ thủ	
35 ✓	Bàn son EI 1600E (1,6m)	02401.00.120000.002	1	4.070.000		1						
36 ✓	Bàn son EI 1400C (1,4m)	02401.00.120000.003	5	14.250.000	-19.950.000	4			1	Hà Kiều Tuấn	QT đồ thủ	
37 ✓	Bàn góc (Bàn học thủ)	02401.00.120000.005	1	1.210.000		1						
38 ✓	Bàn họp CT2010H6 (2m)	02401.00.120000.006	1	3.770.000		1	TP					

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
39 ✓	-Ghế xoay da (TP/K/GĐ)	02401.00.120000.007	3	11.880.000	2.640.000	3						
40 ✓	-Ghế tựa khung sắt tròn inox	02401.00.120000.008	6	9.663.333	-16.105.555	6						
41 ✓	-Ghế da (ghế da cũ)	02401.00.120000.009	10	18.794.608		10						
42 ✓	-Tủ đựng tài liệu sắt Hòa Phát 2 cánh	02401.00.120000.011	7	9.625.000		2	*		5	QTQT đến thư		
43 ✓	-Tủ sắt Hoà Phát 4 cánh	02401.00.120000.012	1	1.363.524		1						
44 ✓	-Tủ sắt 8 cánh	02401.00.120000.013	3	4.350.000		3						
45 ✓	-Tủ sắt 4 cánh Xuân Hòa	02401.00.120000.014	2	2.700.000		2						
46 ✓	-Giá để thiết bị	02401.00.120000.016	11	12.221.000	9.291.480	11						
47 ✓	-Bàn vi tính 1.0 m	02401.00.120000.018	1	2.540.000		1						
48 ✓	-Bàn khung nhôm kính 1.5 m	02401.00.120000.019	1	1.050.000		1						
49 ✓	-Tủ sơn 1,84 m	02401.00.120000.020	1	7.120.000		0						
50 ✓	-Tủ tài liệu đôi	02401.00.120000.021	1	7.800.000		1						
51 ✓	-Tủ tài liệu đôi	02401.00.120000.022	1	7.800.000		1						
52 ✓	-Tủ tài liệu đôi	02401.00.120000.023	1	7.800.000		1						
53 ✓	-Ghế Văn phòng SL 901	02401.00.120000.024	1	1.500.000		1						
54 ✓	-Bàn HP ET 1400	02401.00.120000.025	1	3.500.000		1						
55 ✓	-Ghế SG 912	02401.01.120000.001	2	7.420.000	7.420.000	2						
56 ✓	-Bàn OD 1200A	02401.01.120000.002	1	2.950.000	2.950.000	1						
57 ✓	-Tủ CA3A	02401.01.120000.003	1	3.350.000	3.350.000	1						
58 ✓	-Bàn Sơn DT 1890 H35	02401.01.120000.004	2	10.300.000	10.300.000	2						
59 ✓	-Tủ DC 1840 M	02401.01.120000.005	1	8.950.000	8.950.000	1						
	Cộng		102	656.654.874	206.432.585							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê





Chứng VP Đảng ủy

5 QTAT đến thư

Don vi: Phieu Thieu

Don vi: Phieu Thieu

[illegible]

BAN KIỂM KÊ

Am

Mã đơn vị có quan hệ với NS:

Mã số: C53-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC
và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: VÂN PHÒNG ĐÀNG LỖY

kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	Máy ảnh kỹ thuật số Canon G11	04601.00.030000.002	1	11.600.000		1						
2 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	04601.00.030000.007	1	21.225.000	8.490.000	1						Đã kiểm kê
3 ✓	Máy tính để bàn All in One ASUS	04601.00.030000.008	1	21.225.000	8.490.000	1						Đã kiểm kê
4 ✓	Máy in đa năng Panasonic KX-MB 1	04601.02.030000.001	1	12.469.600	2.493.920	1						
5 ✓	Máy tính xách tay VAIO SVD 11215CVB - Quang Tuấn	04601.04.030204.001	1	34.534.500	13.813.800	1						
6 ✓	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M	04601.07.030205.001	1	20.790.000	12.474.000	1						
7 ✓	Máy in laser	04601.00.110000.003	1			1						
8 ✓	Bình nước nóng lạnh SAIKO-WD-9006R	04601.00.110000.004	1	2.600.000		1						Đã kiểm kê
9 ✓	Tủ lạnh Panasonic	04601.00.110000.006	1	4.900.000	4.900.000	1						
10 ✓	Quạt cây Mitsubishi	04601.01.110000.001	1	1.800.000		1						
11 ✓	Bàn sơn DT 1890 H35 (1,8m)	04601.00.120000.001	1	4.472.000		1						
12 ✓	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	04601.00.120000.002	1	2.850.000		1						
13 ✓	Chế xoay da (TP/K/GD)	04601.00.120000.004	1	3.960.000		1						
14 ✓	Chế tiếp khách (ghế da cũ)	04601.00.120000.005	2	3.758.922	3.758.922	2						Đã kiểm kê
15 ✓	Tủ két	04601.00.120000.007	1	2.840.000		1						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
16 ✓	Tủ tài liệu sắt 2 cánh	04601.00.120000.008	1	1.375.000		1			Đúng: 1.375.000
17 ✓	Tủ sắt Hoa Phái cửa kính	04601.00.120000.009	2	3.383.043		2			
18 ✓	Ghế xoay da (TP/TK/GB) cũ	04601.00.120000.010	1	3.245.000		1			
19 ✓	Bàn sơn 1,4 m	04601.00.120000.011	1	2.850.000		1			
20 ✓	Bàn hợp 3 m	04601.00.120000.012	1	3.390.000		1			
21 ✓	Ghế da cũ	04601.00.120000.013	9	10.485.000	10.485.000	9			
22 ✓	Tủ sơn 2,4 m	04601.00.120000.015	1	4.250.000		1			
23 ✓	Tủ sơn 1,35 m	04601.00.120000.016	1	5.260.000		1			
24 ✓	Bàn sơn 1,8 m	04601.00.120000.017	1	4.472.000		0			-1
25 ✓	Bàn sơn 1,0 m	04601.00.120000.018	1	2.540.000		1			
26 ✓	Ghế xoay da (TP/TK/GB)	04601.00.120000.019	1	3.960.000		1			
27 ✓	Tủ sơn 1,84m	04601.00.120000.020	1	7.120.000		1			
	Cộng		37	201.355.065	64.905.642				

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghe An, Ngày tháng năm 201.....

Bộ phận kiểm kê


 Hg Quay Tuấn


 Tru Anh Tuấn

Dom vi: VP Harry Kelly

Dom vi: VP Harry Kelly

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ,...	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo kiểm kê Số lượng	Nguyên nhân	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản hiện có tại đơn vị			Ghi chú
								Thẻ kho	BBB G	CO.C Q	
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	13	14
1	Tủ Sdn 1,35 m		Cái		01	Chuyển từ Phòng Thuế Bưu (Phòng Địa tạo cơ)					
2	Tủ Sdn 1 m		Cái		01						
3	Quạt treo hướng Pava		Cái		03						
4	Quạt cây Mitsu		Cái		01						
5	Máy hút DILL 3040		Bộ		01						
Cộng											

BAN KIỂM KÊ

Am

Wg Aug Tue

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TRƯỜNG TÂM GDTX

kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	Máy tính xách tay Sony Vaio T.Hân	03501.00.030000.015	1	28.589.000	5.717.800	1	28.589.000	5.717.800				
2	Máy tính để bàn All in One ASUS	03501.00.030000.016	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
3	Máy tính để bàn All in One ASUS	03501.00.030000.018	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
4	Máy tính để bàn All in One ASUS	03501.00.030000.019	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
5	Máy tính để bàn All in One ASUS	03501.00.030000.020	1	21.225.000	8.490.000	1	21.225.000	8.490.000				
6	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	03501.00.030202.001	1	25.411.000	10.164.400							
7	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	03501.01.030104.001	1	18.500.000	14.800.000	1	18.500.000	14.800.000				
8	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	03501.01.030104.002	1	18.500.000	14.800.000	1	18.500.000	14.800.000				
9	Máy tính xách tay HP Probook 430	03501.01.030208.001	1	15.536.400	12.429.120	1	15.536.400	12.429.120				
10	Máy scan HP Pro 3000 - 2017	03501.01.031001.001	1	12.650.000	12.650.000	1	12.650.000	12.650.000				
11	Máy tính Dell Vostro 260	03501.02.030000.001	1	10.898.416	2.179.684	1	10.898.416	2.179.684				
12	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	03501.02.030000.004	1	14.064.223	2.812.844	1	14.064.223	2.812.844				
13	Máy tính xách tay HP Probook 6450b	03501.04.030000.001	1	32.766.030	6.553.206							
14	Máy tính để bàn Acer Veriton X4620G	03501.07.030000.001	1	18.364.500	11.018.700	1	18.364.500	11.018.700				
15	Phần mềm quản lý hệ vùa học vùa	03501.00.080102.001	1	20.000.000		1	20.000.000					

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
16 ✓	-Quạt cây	03501.00.110000.002	2	720.000		2	720.000		
17 ✓	-Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.005	1	7.100.000		0			
18 ✓	-Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.006	1	7.100.000		0			
19 ✓	-Máy in Laze HP 1200	03501.00.110000.007	1	6.985.000		1			
20 ✓	-Máy in canon 3300	03501.00.110000.009	1	5.800.000		1			
21 ✓	-Máy in canon 3300	03501.00.110000.010	1	5.800.000		1			
22 ✓	-Quạt cây Mitsubishi	03501.01.110000.001	2	3.600.000		2			
23 ✓	-Máy in HP 2055d	03501.02.110000.001	1	9.593.730		1			
24 ✓	-Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	03501.00.120000.001	1	4.472.000		1			
25 ✓	-Bàn sơn ET 1600E (1.6m)	03501.00.120000.002	2	8.140.000		2			
26 ✓	-Bàn sơn ET 1400C (1.4m)	03501.00.120000.003	4	11.400.000		4			
27 ✓	-Bàn làm việc Xuân Hòa	03501.00.120000.007	2	1.180.000		2			
28 ✓	-Ghế xoay đa (TP/TW/GD cũ)	03501.00.120000.008	3	11.880.000		3			
29 ✓	-Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	03501.00.120000.010	10	18.794.608		10			
30 ✓	-Ghế tựa lưm 5 sòng liền	03501.00.120000.011	5	110.000		5			
31 ✓	-Ghế xoay G3	03501.00.120000.012	1	275.664		1			
32 ✓	-Ghế tựa nhựa to	03501.00.120000.013	6	144.000		6			
33 ✓	-Ghế tựa phóc mê ca	03501.00.120000.014	1	80.000		0			
34 ✓	-Tủ sắt 4 tầng	03501.00.120000.015	6	8.700.000	8.700.000	6			
35 ✓	-Tủ đựng tài liệu sắt 2 cánh	03501.00.120000.016	4	7.676.789		4			
36 ✓	-Tủ đựng tài liệu sắt 4 cánh	03501.00.120000.017	1	2.200.000		1			
37 ✓	-Bảng phóc mê ca nhôm kính	03501.00.120000.023	1	2.100.000		0			
38 ✓	-Bàn học sinh lưm 1.2 m	03501.00.120000.024	1	280.000		1			
39 ✓	-Tủ gỗ cửa kính 1.2 m, 3 cánh	03501.00.120000.025	1	3.550.000		1			
40 ✓	-Tủ gỗ cửa kính 0.8 m	03501.00.120000.026	1	1.735.000		1			
41 ✓	-Tủ sơn 1.84 m	03501.00.120000.027	1	7.120.000		1			

Handwritten mark

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	
42 ✓	-Ghế xoay HP SG912	03501.00.120000.028	1	3.900.000		1					
43 ✓	-Bàn chữ U lim	03501.00.120000.029	1	170.000		1					
44 ✓	-Bàn 2 tủ lim	03501.00.120000.030	1	459.159		0			1		
45 ✓	-Giá đựng hồ sơ 7 tầng	03501.06.120000.001	12	27.600.000		12					
46 ✓	-Giá đựng hồ sơ 5 tầng	03501.06.120000.002	4	8.800.000		4					
Cộng			95	477.645.519	135.785.754						

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê


Lê Duy Linh


Trần Anh Tuấn

Số:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TRUNG TÂM GDĐT - VP ĐỒNG NAI kết quả như sau:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	-Máy tính Dell Optiplex 3040 - 2017	03502.01.030106.001	1	18.150.000	18.150.000	1						
2	-Máy in HP Laser Pro M402d - VP Đồng Nai - 2017	03502.01.110102.001	1	8.800.000	8.800.000	1						
Tổng			2	26.950.000	26.950.000							

Trường ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê


Nguyễn Văn Tuấn

Trần Đình Tuấn

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TRUNG TÂM GDITX - TỔ ĐÀO TẠO kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	-Máy tính xách tay Lenovo T500 2089-CT0	03503.02.030000.001	1	29.067.633	5.813.526	1	A. Ngun					
2	-Camera giám sát IPC-C15 và thẻ nhớ 32G Kingston	03503.01.110000.001	20	57.000.000	57.000.000	20						
3	-Máy ghi âm Sony ICD-PX470CE	03503.01.110000.002	15	29.250.000	29.250.000	15						
4	-Máy dò kim loại Garrent	03503.01.110000.003	20	43.000.000	43.000.000	20						
5	-Tủ hồ sơ khóa bảo mật số 4 cánh TAC-DT	03503.01.120000.001	1	8.600.000	8.600.000	1						
Cộng			57	166.917.633	143.663.526							

Trưởng ban kiểm kê Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghệ An, Ngày tháng năm 201....

Bộ phận kiểm kê


Phan Thanh Tuấn
Trần Anh Tuấn

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2017

Mã số: C53-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC
và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

Số:

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà): Chức vụ: Chuyên viên KHTC
- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT ĐTTU XA&QHĐN kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1 ✓	Máy tính để bàn Ali in One ASUS	04001.00.030000.0109	1	21.225.000	8.490.000	1			
2	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	04001.00.030202.001	1	25.411.000	10.164.400	0			1
3 ✓	Máy tính Dell Vostro 260	04001.02.030000.002	1	10.898.416	2.179.684	1	Thiếu đồng		
4 ✓	Điều hòa 12000BTU	04001.00.110000.001	1	9.280.000		0			1
5 ✓	Điều hòa 12000BTU	04001.00.110000.002	1	9.280.000		0			1
6	Máy in Laze HP 1160	04001.00.110000.003	1	6.636.000		0			1
7	Máy in HP laser Pro 400 M401d	04001.00.110000.005	1	9.462.000		0			1
8 ✓	Máy in HP 2055d <i>Đúng</i>	04001.00.110000.006	1	9.593.730		1			
9 ✓	Bàn sơn ET 1600E (1,6m)	04001.00.120000.001	1	4.070.000		1			
10 ✓	Bàn sơn 001200A (1,0m - kèm)	04001.00.120000.002	1	2.540.000		1			
11 ✓	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	04001.00.120000.003	1	3.770.000		1			
12 ✓	Ghế xoay da (TP/K/GĐ)	04001.00.120000.004	1	4.170.000		1			
13 ✓	Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	04001.00.120000.006	10	18.794.608		10			
14 ✓	Tủ tài liệu sắt 2 cánh	04001.00.120000.008	2	2.750.000		2			
15 ✓	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	04001.00.120000.009	1	2.850.000		1			
16 ✓	Bàn làm việc 1,4m x 0,75m	04001.00.120000.010	1	3.877.692		1	Thiếu Hàu		
17 ✓	Tủ sơn 90 x 1,8 m cửa kính	04001.00.120000.011	2	2.211.733		0	1		2

1 của TT GDTX-TT Hàu; 1 của TT CNTT-TT Hàu

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch		Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
18 ✓	- Ghế xoay văn phòng	04001.00.120000.012	1	1.621.111		1			
19 ✓	- Bàn sơn 1.8 m	04001.00.120000.014	1	4.472.000		1			
20 ✓	- Bộ salon P. Tuấn Hải	04001.00.120000.015	1	3.300.000		1			
21 ✓	- Tủ sơn 1.84 m	04001.00.120000.016	1	7.120.000		1			
22 ✓	- Tủ sơn 1.84 m	04001.00.120000.017	1	7.120.000		1			
23 ✓	- Tủ sơn 1.84 m 4.35	04001.00.120000.018	1	7.120.000		1			
24 ✓	- Ghế xoay HP SG912	04001.00.120000.019	1	3.900.000		1			
25 ✓	- Bàn HP ET 1400	04001.00.120000.020	1	3.500.000		0			1 → TT CNTT - T. Tuấn
	Cộng		36	184.973.290	20.834.084				

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày tháng năm 201....
Bộ phận kiểm kê





Don vi: $\mathbb{T}(G)X + TXa$

$$T(G)X + TX_a$$

Cộng

2

BAN KIỂM KÊ

Chen

Tian Anh Tuan

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2017

Mã số: CS3-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC
và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)
Số:

Ban kiểm kê gồm:
- Ông: Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):
Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: NHÀ XUẤT BẢN
kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.007	1	11.149.243	2.229.848	1						
2	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.008	1	11.149.243	2.229.848	1						
3	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.009	1	11.149.243	2.229.848	1						
4	Máy in màu HP LaserJet Pro CP 1525NW	05301.00.030000.010	1	16.500.000	6.600.000	1						
5	Máy in A4 HP 3015	05301.00.030000.011	1	11.000.000	4.400.000	1						
6	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	05301.02.030000.002	1	14.064.223	2.812.844	1						
7	Máy in đa năng Panasonic KX-MB	05301.04.030000.001	1	12.469.600	2.493.920	1						
8	Quạt cây Japal	05301.00.110000.002	1	480.000		1						
9	Máy tính Elead M537, LCD 18,5 inch	05301.00.110000.004	1	8.970.000		1						
10	Máy in Laser HP khổ A4	05301.00.110000.005	1	7.037.800		1						
11	Quạt cây Mitsubishi	05301.01.110000.001	1	1.800.000		1						
12	Máy in HP 2055d	05301.02.110000.001	1	9.593.730		1						
13	Bàn sơn 1,8 m	05301.00.120000.001	1	4.472.000		1						
14	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	05301.00.120000.002	5	14.250.000		5						
15	Bàn làm việc 1,4m x 0,75m	05301.00.120000.003	1	3.877.692		1						
16	Sa lon	05301.00.120000.004	1	3.300.000		1						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
17 ✓	- Tủ sắt để tài liệu 6 cánh	05301.00.120000.005	2	5.860.000		2						
18 ✓	- Ghế xoay da (TP/T(K/SĐ)	05301.00.120000.008	1	4.170.000		1						
19 ✓	- Ghế tựa đệm nỉ khung sắt	05301.00.120000.009	2	272.843		2						
20 ✓	- Ghế tựa xếp Xuân Hòa	05301.00.120000.011	7	791.000	-1.017.000	7						
21 ✓	- Tủ sơn 1.84	05301.00.120000.013	1	7.120.000		1						
22 ✓	- Ghế Defuco TH105	05301.00.120000.014	12	13.200.000		12						
23 ✓	- Ghế xoay HP SG912 - Tây Dưng	05301.00.120000.015	1	3.900.000		1						
24 ✓	- Bàn HP CT2412H2	05301.00.120000.016	1	4.800.000		1						
25 ✓	- Tủ HP DC1350H1	05301.00.120000.017	1	4.600.000		1						
26 ✓	- Ghế SG 912	05301.01.120000.001	1	3.710.000	3.710.000	1						
	Cộng		49	189.686.617	25.689.308							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Ngày An, Ngày 05 tháng 12 năm 2018
Bộ phận kiểm kê

Handwritten signature

Handwritten signature

Trưởng Ban Kiểm Kê

Trần Anh Tuấn

Don vi: Nha Xuât Bàn.

g có trên số sách nhưng đang h

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ....	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo kiểm kê		Nguyên nhân	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản hiện có tại đơn vị			Ghi chú
					Số	lượng			Thẻ kho	BBB G	CO, C Q	
1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	13	14	
1	Giế HT05 (ghế tựa da)		Cái		2							
2	Tủ DC1350H (tủ sắt 1,35m)		Cái		1	T. Quỳ						
3	Bàn Són 1,6m		Cái		1	T. Quỳ						
4	Máy hình Dell optiplex 3040		Cái		1	T. Quỳ						
5	Máy in HP Laserjet p400		Cái		1	T. Quỳ						
6	Quạt treo tường Mitsubishi		Cái		2							
7	Bàn nhôm kính 2m		Cái		1							
8	Giỏ sắt hộp 5 ngăn		Cái		3							
Cộng												

Cộng

05/02/2018

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TRƯỜNG ĐƠN VỊ

BAN KIỂM KÊ

Twirl the Thread

Abul

Tân Anh Tân

So:

Năm 2017

Ôm (hà):

Chức vụ: Chuyên viên KHTC

Chức vụ:

Chức vụ:

Kết quả như sau:

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
1	-MT xách tay SONY, Model: PCC-31111W	03001.00.030000.012	1	59.000.000	11.800.000	1	Thủy Tuấn					
2 ✓	-Máy in Laser HP P2055d	03001.00.030000.013	1	10.246.500	2.049.300	1						
3 ✓	-Máy tính để bàn All in One ASUS	03001.00.030000.016	1	21.225.000	8.490.000	1						
4 ✓	-Máy tính để bàn All in One ASUS	03001.00.030000.017	1	21.225.000	8.490.000	1						
5 ✓	-Máy tính để bàn All in One ASUS	03001.00.030000.020	1	21.225.000	8.490.000	1	lưu ý					
6 ✓	-Máy tính để bàn All in One ASUS	03001.00.030000.021	1	21.225.000	8.490.000	1	lưu ý đang gửi TTCNTT					
7 ✓	-Máy in A3 HP laser Jet 5200	03001.00.030000.022	1	26.490.000	10.586.000	1						
8 ✓	-Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Anh Dũng	03001.00.030000.023	1	14.064.223	5.625.688	1						
9 ✓	-Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	03001.02.030000.003	1	14.064.223	2.812.844	1	Có Hà đã nhập ~ lưu					
10 ✓	-Máy tính xách tay Dell Vostro 3460	03001.02.030203.001	1	16.896.000	10.137.600	1	A. Ba					
11 ✓	-Máy in đa năng Panasonic KX-MB	03001.04.030000.001	1	12.469.600	2.493.920	1						
12 ✓	-Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT	03001.06.030000.001	1	18.500.000	11.100.000	1						
13 ✓	-Máy in HP LaserJet P2035	03001.00.110000.004	1	7.290.000		1						
14 ✓	-Quạt cây Mitsubishi	03001.01.110000.001	1	1.800.000		1						
15 ✓	-Bàn sơn ET 1600E (1.6m)	03001.00.120000.001	1	4.070.000		0					1 ?	
16 ✓	-Bàn sơn OD1200A (1.0m - kém)	03001.00.120000.002	2	5.080.000		2						

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Mã số TS	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
			SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	SL	Nguyên giá	GTCL	
17	- Ghế xoay da (TP/TK/32)	03001.00.120000.003	1	4.170.000		1						
18	- Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	03001.00.120000.004	3	8.550.000		3						
19	- Bàn hợp CT2010H6 (2m)	03001.00.120000.005	1	3.770.000		1						
20	- Ghế tựa da	03001.00.120000.006	6	6.990.000	6.990.000	6						
21	- Tủ sắt 2 cánh	03001.00.120000.008	5	7.383.587		5						
22	- Tủ tài liệu sắt 2 cánh	03001.00.120000.009	5	6.875.000		5						
23	- Tủ sắt đựng hoá chất cửa kính	03001.00.120000.010	2	3.383.043		2						
24	- Tủ sắt 2 tầng cửa kính	03001.00.120000.011	1	1.605.010		1						
25	- Ghế làm việc PP (ghế xoay đũa)	03001.00.120000.013	1	1.879.460		1						
26	- Bàn sơn DT 1890 H35 (1,8m)	03001.00.120000.015	1	4.472.000		1						
27	- Tủ sơn 1,35 m	03001.00.120000.018	1	5.260.000		1						
28	- Tủ sơn 1,84 m	03001.00.120000.019	1	7.120.000		1						
29	- Ghế Văn phòng SL 901	03001.00.120000.020	4	6.000.000		4						
30	- Bàn sơn DT 1890 H35 (1,8m)	03001.01.120000.001	1	4.472.000		1						
Tổng			50	346.800.646	97.565.352							

Trưởng ban kiểm kê

Kế toán trưởng

Đơn vị sử dụng

Nghe An, Ngày tháng năm 2017.

Bộ phận kiểm kê


Phan Anh Quang.


Trần Anh Tuấn

Don vi: P.T.C.B.

[illegible]

TRƯỜNG ĐƠN VỊ

BAN KIỂM KÊ

John
Henry Smith Ward

Chir